THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2080 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 7
Ngày: 04/01/18
Chuyển: LĐVP
P. VX (hm)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 17 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành "Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020";

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020";

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. ĐỊNH HƯỚNG

1. Tạo bước đột phá về chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo, khuyến khích đưa ngoại ngữ vào nhà trường từ bậc mầm non và các hoạt động xã hội. Đẩy mạnh dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác và dạy các môn học khác (như toán và các môn khoa học, môn chuyên ngành...) bằng ngoại ngữ.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dạy và học ngoại ngữ với hệ thống học liệu điện tử phù hợp mọi đối tượng để người học có thể học ngoại ngữ, tiếp cận tiếng bản ngữ mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện, đặc biệt trong phát triển kỹ năng nghe và kỹ năng nói.

3. Tạo môi trường học ngoại ngữ trong nhà trường, gia đình và xã hội để giáo viên, giảng viên, thành viên gia đình và người học (học sinh, sinh viên...) cùng học ngoại ngữ.

4. Bảo đảm năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giáo viên, giảng viên dạy các môn khoa học, môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo.

5. Tăng cường năng lực kiểm tra, đánh giá của quốc gia trong dạy và học ngoại ngữ.

6. Ưu tiên hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ đối với các khu vực khó khăn.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

8. Đổi mới công tác quản lý Đề án bảo đảm thiết thực, khả thi và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với giáo dục mầm non:

Đến năm 2020, hoàn thành việc ban hành chương trình và học liệu làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non.

b) Đối với giáo dục phổ thông:

Đến năm 2020, hoàn thành việc ban hành chương trình môn ngoại ngữ tự chọn lớp 1 và lớp 2.

Đến năm 2025, phấn đấu 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 6 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm (bắt đầu từ lớp 3 đến lớp 12).

c) Đối với giáo dục nghề nghiệp:

Đến năm 2025, 50% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo.

d) Đối với giáo dục đại học:

Đến năm 2025, phấn đấu 100% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo; 80% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo; triển khai một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ.

đ) Đối với các cơ sở đào tạo có ngành sư phạm ngoại ngữ:

Đến năm 2025, phấn đấu 100% sinh viên tốt nghiệp đạt yêu cầu theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ theo các cấp học và trình độ đào tạo.

e) Đối với giáo dục thường xuyên:

Đến năm 2025, phấn đấu hoàn thành xây dựng các chương trình dạy và học ngoại ngữ trong giáo dục thường xuyên đáp ứng cơ bản nhu cầu đa dạng của xã hội.

Đến năm 2025, phấn đấu hoàn thành việc xây dựng các chương trình bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ), ưu tiên các chương trình tự bồi dưỡng; tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Ban hành và triển khai chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ.

a) Khảo sát, nghiên cứu, xây dựng, triển khai thí điểm, hoàn thiện, tổng kết và đánh giá, ban hành chương trình và sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác (như toán và các môn khoa học, môn chuyên ngành) bằng ngoại ngữ, đào tạo giáo viên ngoại ngữ, đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ cho các cấp học, trình độ đào tạo, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu học ngoại ngữ đa dạng của xã hội theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế và phù hợp với đặc thù của Việt Nam;

b) Xây dựng, hoàn thiện, thực hiện lộ trình triển khai các chương trình dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo và lộ trình áp dụng chuẩn nghề nghiệp giáo viên, khung năng lực giáo viên ngoại ngữ;

c) Từng bước triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác (như toán và các môn khoa học, môn chuyên ngành) bằng ngoại ngữ;

d) Khuyến khích triển khai các chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ;

đ) Xây dựng, thí điểm và triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo có ngành sư phạm ngoại ngữ.

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, tăng cường năng lực khảo thí ngoại ngữ của quốc gia.

a) Xây dựng quy trình triển khai và ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông.

b) Xây dựng quy trình và giới thiệu mô hình triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

c) Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ:

- Xây dựng và hoàn thiện các công cụ chuẩn hoá đánh giá năng lực ngoại ngữ, ưu tiên các công cụ hỗ trợ thi trên máy tính và thi trực tuyến;

- Xây dựng và phát triển ngân hàng đề thi và ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực ngoại ngữ;

- Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;

- Củng cố và phát triển các cơ sở tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ độc lập.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng.

a) Xây dựng, hoàn thiện và ban hành khung năng lực giáo viên ngoại ngữ theo các cấp học và trình độ đào tạo;

b) Tuyển dụng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để triển khai dạy ngoại ngữ theo các cấp học và trình độ đào tạo bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Củng cố và phát triển các cơ sở bồi dưỡng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giáo viên, giảng viên dạy các môn khoa học và chuyên ngành bằng ngoại ngữ;

d) Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, năng lực sư phạm, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giáo viên, giảng viên dạy các môn khoa học và chuyên ngành bằng ngoại ngữ, ưu tiên việc bồi dưỡng đối với giảng viên sư phạm ngoại ngữ, giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học, giáo viên tại các khu vực khó khăn.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ.

a) Hình thành và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến mở quốc gia, tạo sự bình đẳng về cơ hội tiếp cận các chương trình ngoại ngữ chất lượng cao cho mọi đối tượng người học;

b) Tăng cường trang thiết bị cần thiết đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên các khu vực khó khăn;

c) Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng, tăng cường năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ.

a) Tăng cường công tác truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;

b) Khuyến khích các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế phù hợp với điều kiện dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam;

c) Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ, ưu tiên các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc và hỗ trợ kết nối việc làm; phát động các phong trào học và sử dụng ngoại ngữ (giáo viên và học sinh cùng học ngoại ngữ, câu lạc bộ ngoại ngữ, olympic ngoại ngữ...); xây dựng các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.

6. Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến việc dạy và học ngoại ngữ.

a) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, đẩy mạnh xã hội hoá, tăng cường hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ và các cơ chế, chính sách khác;

b) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy định về dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án.

7. Đẩy mạnh xã hội hoá trong dạy và học ngoại ngữ.

a) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;

b) Khuyến khích và phát huy cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

c) Kiểm soát chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trên toàn quốc.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất;

b) Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá;

c) Nâng cao hiệu quả quản lý; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

- Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm cho chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

2. Nguyên tắc, cơ chế phân bổ kinh phí

- Nguồn ngân sách trung ương: Tập trung thực hiện những nhiệm vụ cho toàn ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện, các nhiệm vụ do các bộ, cơ quan trung ương, các đại học quốc gia thực hiện phù hợp với mục tiêu của Đề án.

- Nguồn ngân sách địa phương: Tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển đội ngũ tại địa phương, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ cho các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn, triển khai áp dụng các hoạt động thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ngoại ngữ.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo: Tập trung thực hiện các nhiệm vụ xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ, các môn học tự chọn về dạy và học ngoại ngữ, triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, một số hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tăng cường năng lực quản lý cho người lao động tại cơ sở đào tạo và các nhiệm vụ khác của Đề án.

- Nguồn thu khác: Tập trung thực hiện những hoạt động đáp ứng nhu cầu học ngoại ngữ đa dạng của xã hội.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện Đề án

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì Đề án, chịu trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng, cụ thể hoá những nội dung của Đề án thành các chương trình, kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Thực hiện các nhiệm vụ có tính chất toàn ngành và các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai Đề án.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí để thực hiện Đề án từ các bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương, gửi Bộ Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên, giảng viên ngoại ngữ phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí, cơ chế tài chính thực hiện Đề án.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (không bao gồm các trường sư phạm), phù hợp với lộ trình, kế hoạch triển khai chung và đặc thù của các trình độ đào tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí, cơ chế tài chính đặc thù, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án đối với giáo dục nghề nghiệp (không bao gồm các trường sư phạm), gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (không bao gồm các trường sư phạm); phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ và địa phương tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện Đề án.

4. Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xây dựng và ban hành nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí, cơ chế tài chính thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương có liên quan để thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Đề án; phân bổ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ và địa phương tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện Đề án.

5. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên, giảng viên ngoại ngữ phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Bộ Công an và Bộ Quốc phòng

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc, phù hợp với lộ trình, kế hoạch triển khai chung.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các đề án, dự án, chương trình liên quan được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan

Các bộ, ngành, cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Các tổ chức liên quan

Hội Khuyến học Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp liên quan khác có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xây dựng chương trình, đề án cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn. Hàng năm, căn cứ trên nhu cầu và kế hoạch triển khai Đề án, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm bố trí ngân sách thực hiện Đề án theo kế hoạch triển khai và đúng quy định hiện hành để triển khai các nhiệm vụ tại địa phương.

- Thực thi đầy đủ và có hiệu quả các quy định về khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư giáo dục ngoại ngữ; có chính sách ưu đãi, đề xuất điều chỉnh thủ tục để các nhà đầu tư có điều kiện tham gia phát triển giáo dục ngoại ngữ trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền các cơ chế, chính sách liên quan đến xã hội hóa giáo dục ngoại ngữ, biểu dương khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư về thành tích thực hiện xã hội hóa.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).KN 205

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam